

CÁ NHÂN: Phan Thị Huệ
NAME: Phan Thi Hue

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Số: 25.02/BC-2021
No: 25.02/BC-2021

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 02 năm 2021
Hochiminh city, February 25th, 2021

BÁO CÁO

Kết quả giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và
người có liên quan của người nội bộ
**REPORT ON RESULTS OF TRANSACTION IN SHARES OF
INTERNAL PERSON AND AFFILIATED PERSONS OF INTERNAL PERSON**

- Kính gửi:
- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
 - Sở Giao dịch chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh;
 - Tên Công ty đại chúng: Công ty CP Dệt may Đầu tư Thương mại Thành Công.
- Attention To:
- The State Securities Commission;
 - The Ho Chi Minh Stock Exchange;
 - Name of the public company: Thanh Cong Textile Garment Investment Trading JSC

1. Thông tin về cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch/*Information on individual/organisation conducting the transaction:*
 - Họ và tên cá nhân/*Name of individual:* Phan Thị Huệ
 - Quốc tịch/*Nationality:* Việt Nam
 - Thẻ căn cước số/*Number of ID card:*
 - Địa chỉ liên hệ/*Contact address:*
 - Điện thoại/*Telephone:* Fax: Email: Website:
 - Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng/*Current position in the public company:* Chủ tịch HĐQT/*Chairwoman of the Board.*
 - Chức vụ tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ tại ngày đăng ký giao dịch (nếu có/*position at the public company, the fund management company on the registration date (if any):* và ngày không còn là người nội bộ hoặc người có liên quan của người nội bộ của công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ: (nếu rõ lý do)/*and the date when he/she is no longer an internal person or affiliated person of internal person of the public company, the fund management company (specify the reason):*

**: Mục này chỉ dành cho trường hợp sau khi đăng ký giao dịch, đối tượng đăng ký không còn là người nội bộ hoặc người có liên quan của người nội bộ của công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ/This item is only for cases in which the person subject to registration, after the trading registration, is no longer the internal person or affiliated person of internal person of the public company, fund management company.*
2. Thông tin về người nội bộ của công ty đại chúng/quỹ đại chúng là người có liên quan của cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch (đối với trường hợp người thực hiện giao dịch là người có liên quan của người nội bộ của công ty đại chúng/quỹ đại chúng)/*Information on the internal person of the public company/public fund who is the affiliated person of individual/organisation conducting transaction (in case the person who conduct transaction is the affiliated person of internal person of the public company/public fund):*
 - Họ và tên người nội bộ/*Name of internal person:*
 - Quốc tịch/*Nationality:*
 - Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước/*ID card/Passport No.:*
 - Địa chỉ thường trú/*Permanent address:*
 - Điện thoại liên hệ/*Telephone:* Fax: Email:

- Chức vụ tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ tại ngày cá nhân/tổ chức nêu tại mục 1 đăng.ký giao dịch/Position in the public company, the fund management company on the date when the individual/organisation mentioned in item 1 registers for the transaction:
 - Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ/Current position in the public company, the fund management company:
 - Mối quan hệ giữa cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch với người nội bộ/Relationship of individual/organisation executing transaction with internal person:
 - Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm mà người nội bộ đang nắm giữ (nếu có)/Number, ownership percentage of shares/fund certificates/covered warrants held by the internal person (if any):
3. Mã chứng khoán giao dịch/Securities code: TCM
Mã chứng khoán cơ sở (đối với chứng quyền có bảo đảm)/Underlying securities code (in case of covered warrants):
 4. Các tài khoản giao dịch có cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm nêu tại mục 3/Trading accounts having shares/fund certificates/covered warrants as mentioned at item 3:
 5. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch/ Number, ownership percentage of shares held before the transaction: 21453 cổ phiếu (0.03%)/21453 shares (0.03%).
 6. Số lượng cổ phiếu đăng ký mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng/Number of shares registered to purchase/sell/present/be presented/donate/be donated/inherit/transfer/be transferred:
 - Loại giao dịch đăng ký (mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/thừa kế/ chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng)/Type of transaction registered (to purchase/sell/present/be presented /donate/be donated/inherit/transfer/be transferred): bán/selling
 - Số lượng cổ phiếu đăng ký giao dịch/Number of shares registered for trading: 20000 cổ phiếu/20000 shares.
 7. Số lượng cổ phiếu đã giao dịch (mua /bán/ cho/được cho/tặng/được tặng/thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng/hoán đổi)/Number of shares being traded (purchase/sell/present/be present/donate/be donated/inherit/transfer/be transferred/swap).
 - Loại giao dịch đã thực hiện (mua/ bán/ cho/ được cho/ tặng/ được tặng/ thừa kế/ chuyển nhượng/ nhận chuyển nhượng/ hoán đổi)/Type of transaction executed (to purchase/sell/present/be presented/donate/be donated/inher it/transfer/be transferred/swap): bán/selling
 - Số lượng cổ phiếu đã giao dịch/ Number of shares were traded: 20000 cổ phiếu/20000 shares.
 8. Giá trị đã giao dịch (tính theo mệnh giá)/the value of executed transaction (calculated based on par value): 200000000 đồng/ VND 200000000.
Giá trị chứng quyền có bảo đảm (theo giá phát hành gần nhất) đã giao dịch/ Value of covered warrants traded (at the latest issuing price):
 9. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch của người thực hiện giao dịch/Number, ownership percentage of shares after the transaction held by the person executing the transaction: 1453 cổ phiếu (0.00%)/1453 shares (0.00%).
 10. Số lượng, tỷ lệ chứng khoán cơ sở dự kiến nắm giữ sau khi thực hiện chứng quyền có bảo đảm */Number, ownership percentage of underlying securities held after trading the covered warrants *:
 11. Phương thức giao dịch/ Method of transaction: Khớp lệnh/ Order- matching
 12. Thời gian thực hiện giao dịch/ Trading time: từ ngày/from 29/01/2021 đến ngày/to 23/02/2021.
 13. Lý do không hoàn tất giao dịch (trường hợp không thực hiện hết số lượng đăng ký)/The reason for not completing the transaction (in case all of the registered amount not being executed):

Nơi nhận:

Recipients:

- Như trên;
- Archived: as recipients hereinabove.

**CÁ NHÂN BÁO CÁO
REPORTING INDIVIDUAL**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu - nếu có)
(Signature, full name and seal -if any)



Phan Thị Huệ